

Số: 800/2024/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 14 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ các Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022);*

*Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;*

*Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 782/2024/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 tại Toà án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- Anh **P.V.Q.T**, sinh năm 1981;

- Chị **N.T.Q.H**, sinh năm 1989;

Cùng HKTT và nơi ở: Tổ X, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

[1]. Anh P.V.Q.T và chị N.T.Q.H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 18/3/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 42/2013). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh P.V.Q.T và chị N.T.Q.H yêu cầu Toà án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 06/11/2024 tại Toà án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Anh P.V.Q.T và chị N.T.Q.H xác nhận có 02 (hai) con chung là P.M.Q, sinh ngày 15/7/2015 và P.M.K, sinh ngày 30/8/2019. Khi ly hôn anh T, chị H thống nhất thỏa

thuận: Anh T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung P.M.Q, sinh ngày 15/7/2015. Chị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung P.M.K, sinh ngày 30/8/2019. Anh T tự nguyện đóng góp cho chị H 6.000.000 (Sáu triệu) đồng tiền cấp dưỡng đối với con chung hàng tháng. Anh T không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng. Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, nhà ở chung: Anh P.V.Q.T và chị N.T.Q.H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh P.V.Q.T và chị N.T.Q.H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6]. Về lệ phí Toà án: Chị N.T.Q.H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con và chia tài sản sau ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh P.V.Q.T và chị N.T.Q.H.

- Về con chung: Giao con chung là P.M.Q, sinh ngày 15/7/2015 cho anh P.V.Q.T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là P.M.K, sinh ngày 30/8/2019 cho chị N.T.Q.H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh P.V.Q.T tự nguyện đóng góp 6.000.000 (Sáu triệu) đồng tiền cấp dưỡng đối với con chung hàng tháng cho chị N.T.Q.H kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị N.T.Q.H cho đến khi anh P.V.Q.T có yêu cầu cấp dưỡng hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh P.V.Q.T và chị N.T.Q.H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh P.V.Q.T và chị N.T.Q.H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Chị N.T.Q.H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0030809 ngày 05/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Hoàng Đình Trung**

